

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA LỊCH SỬ GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ 2026-2030

I. BỐI CẢNH

I.1. Bối cảnh quốc tế

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thời đại tri thức số và chuyển đổi số tác động trực tiếp và gián tiếp ở nhiều phương diện, dẫn đến biến đổi nhanh trong mọi hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó có lịch sử và văn hóa.

Tính liên ngành trong nghiên cứu khoa học ngày càng cao. Các phương pháp, quan điểm và cách tiếp cận mới trong nghiên cứu ngày càng mạnh mẽ. Khuynh hướng hình thành các ngành và lĩnh vực nghiên cứu mới diễn ra nhanh chóng.

Toàn cầu hóa giáo dục trở thành xu thế tất yếu, dẫn đến những thay đổi sâu sắc trong giáo dục đại học trên thế giới, trong đó các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lịch sử và văn hoá học phải chịu nhiều thách thức.

I.2. Bối cảnh trong nước

Xu hướng tự chủ đại học, quốc tế hóa giáo dục đại học và cuộc cách mạng đổi mới giáo dục đại học ngày càng sâu sắc. Mức độ cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo (trong nước và trong ĐHQGHN) về lịch sử và văn hoá học tiếp tục gia tăng.

Nhu cầu và sự biến động đa dạng của thị trường lao động (công/tư) có tác động đến lựa chọn và mục tiêu học tập của người học. Các chương trình, dự án nghiên cứu tập trung về các trung tâm nghiên cứu mạnh ngày càng nhiều. Dự dịch chuyển từ khối đào tạo khoa học cơ bản sang đào tạo ứng dụng. Đây là thách thức đồng thời là cơ hội phát triển của Khoa nhằm phục vụ sự phát triển và xây dựng đất nước.

Đảng và Nhà nước ngày càng đề cao vai trò của khoa học xã hội nhân văn trong đó có lịch sử và văn hóa đối với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam, văn hóa trở thành một trong những nguồn lực quan trọng của sự nghiệp phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. MỤC TIÊU

II.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục giữ vị trí và phát huy vai trò trung tâm hàng đầu của Việt Nam, có uy tín quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả nghiên cứu, phục vụ cộng đồng trong các lĩnh vực của khoa học lịch sử. Từng bước xác lập vị thế của một trung tâm có uy tín về đào tạo, nghiên cứu lịch sử văn hóa, văn hoá học và quản lý văn hóa.

II.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực sử học và văn hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước và thị trường lao động.

Nghiên cứu khoa học cơ bản song hành với nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và phục vụ cộng đồng trong các lĩnh vực lịch sử và văn hóa.

Đẩy mạnh hợp tác và thu hút các nguồn lực phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao uy tín và vị thế trong nước, quốc tế.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

III.1. Tổ chức, cán bộ

a) Thực trạng

Song song vận hành hai chương trình đào tạo (CTĐT) Cử nhân, ba CTĐT Thạc sĩ, một CTĐT Tiến sĩ với năm chuyên ngành khác nhau.

Có 8 Bộ môn: Lý luận sử học, Khảo cổ học, Lịch sử Việt Nam Cổ trung đại, Lịch sử Việt Nam Cận hiện đại, Lịch sử Toàn cầu, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học, Lịch sử Đô thị. Mức độ liên thông giữa các Bộ môn chưa cao.

Xu hướng tinh giảm bộ máy quản lý và tích hợp đào tạo của Nhà trường ngày càng gia tăng.

Khoa phối hợp hoạt động với Bảo tàng Nhân học, Trung tâm Biển và Hải đảo, Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Tài nguyên Văn hóa.

Đội ngũ cán bộ: 34 người, trong đó có 32 giảng viên và 2 cán bộ hành chính, tư liệu. Trong 32 giảng viên, có 1 Giáo sư (3,1%), 4 Phó Giáo sư (12,5%), 21 Tiến sĩ (65,6%), 6 Thạc sĩ (18,8%).

Giảng viên kiêm nhiệm nhiều công việc sự vụ (trợ lý, chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập, bí thư đoàn...). Có khoảng 50% giảng viên làm công tác sự vụ trong thời gian 2-6 năm cho mỗi lượt.

b) Mục tiêu

Thu gọn bộ máy quản lý phù hợp với ngành và chuyên ngành đào tạo.

Phát triển Khoa Lịch sử trở thành một trung tâm đa ngành và liên ngành, hướng tới phát triển các lĩnh vực khác ngoài lịch sử và văn hóa.

Phân định rõ ràng vai trò, nhiệm vụ của Khoa và các Bộ môn trong quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Phát huy hơn nữa sức mạnh tập thể và tính liên thông giữa các Bộ môn trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, công bố và chuyển giao kết quả nghiên cứu.

Đến 2025, có khoảng 40 cán bộ, giảng viên của hai ngành Lịch sử và ngành Văn hóa học với 2 GS, 6-7 PGS và chỉ còn 2-3 người chưa hoàn thành NCS. Đến 2030, có khoảng 45 cán bộ với 30% GS, PGS và 100% TS.

Đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ, giảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và lãnh đạo Bộ môn có trình độ chuyên môn cao, có uy tín trong ngành, có kỹ năng điều hành công việc theo đúng các quy định, quy chế. Mỗi giảng viên thực sự là các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học lịch sử và văn hóa học.

Xây dựng quy trình công tác theo lĩnh vực trợ lý, nhằm hạn chế mức độ và cường độ kiêm nhiệm sự vụ của giảng viên. Tạo thời gian để giảng viên tập trung cho hai hoạt động chính là giảng dạy và nghiên cứu, công bố.

c) Giải pháp và kế hoạch

Chi ủy chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức cán bộ toàn khoa; xây dựng và ban hành các Nghị quyết chuyên đề giải quyết các vấn đề cốt yếu của Khoa; cử từng CUV theo dõi thực hiện mỗi Nghị quyết và tổ chức tổng kết để điều chỉnh.

Xác định hai trụ cột Lịch sử và Văn hóa học; tạm thời chưa mở Đô thị học; ưu tiên và tập trung nguồn lực để phát triển ngành Văn hóa học ở cả mức độ ĐH và SDH.

Nhập hai Bộ môn Lịch sử Việt Nam Cổ trung đại và Lịch sử Việt Nam Cận hiện đại thành Bộ môn Lịch sử Việt Nam phù hợp với CTĐT hiện hành chuyên ngành Lịch sử Việt Nam ở bậc ĐH và SDH. Chuyển các thành viên của Bộ môn Lịch sử Đô thị sang các Bộ môn khác theo hướng nghiên cứu và giảng dạy phù hợp.

Xây dựng phương án khả thi và hiệu quả nhất nhằm liên thông nhân lực giữa các Bộ môn trong Khoa để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế. Tăng cường hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh theo các nhiệm vụ cụ thể, thu hút sự cùng tham gia của các đơn vị Bảo tàng Nhân học, Trung tâm Biển và Hải đảo, Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Tài nguyên Văn hóa.

Khoa xây dựng cụ thể kế hoạch hoạt động theo năm, học kỳ và tháng. Hàng tháng tổ chức giao ban cán bộ chủ chốt Khoa để kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch và tháo gỡ các khó khăn trong thực hiện kế hoạch.

Khai thác chính sách hỗ trợ công bố quốc tế của Nhà trường nhằm hỗ trợ cán bộ Khoa tham gia công bố quốc tế.

Giao chỉ tiêu từng cán bộ; khuyến khích các GS, PGS tìm kiếm cơ hội và hỗ trợ cán bộ công bố quốc tế. Mục tiêu đến 2025, mỗi cán bộ có ít nhất 1 công bố quốc tế.

Các Bộ môn ưu tiên hướng dẫn SDH cho các TS. Khoa làm đầu mối tổ chức liên thông các Bộ môn trong đào tạo SDH. Đến 2025, tất cả các TS sau 5 năm bảo vệ luận án đều không thiếu yêu cầu hướng dẫn SDH cho học hàm PGS.

Thu hút cán bộ CLC ở bên ngoài, nhất là người học nước ngoài (trước hết tập trung cho ngành Văn hóa học, Quản lý văn hóa) về công tác tại Khoa.

III.2. Đào tạo

a) Thực trạng

Song hành đào tạo hai chương trình đào tạo (CTĐT) Cử nhân ngành Lịch sử (từ 1956) và Văn hóa học (từ 2020); ba CTĐT Thạc sĩ ngành Lịch sử (từ 1980s), Văn hóa học (từ 2013) và Quản lý văn hóa (từ 2019); một CTĐT Tiến sĩ ngành Lịch sử (từ 1980s).

Nhu cầu của người học và thị trường lao động không cao, nhưng vẫn có một bộ phận đam mê theo học nghề sử và nghiên cứu văn hóa, quản lý văn hóa.

Công tác truyền thông tuyển sinh chưa được chuyên nghiệp.

Số lượng và chất lượng tuyển sinh đầu vào được cải thiện, nhưng tỷ lệ sinh viên và học viên cao học thôi học còn cao.

Cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo trong nước và trong ĐHQGHN.

Ưu đãi của ĐHQGHN và Trường Đại học KHXH&NV cho ngành khoa học cơ bản: Học bổng, kinh phí hỗ trợ...

Khoa có hai quỹ học bổng Lê Văn Hưu và Đinh Xuân Lâm.

Giáo trình cũ biên soạn và xuất bản đã lâu. Bộ giáo trình mới đang xây dựng: đã hoàn thành biên soạn *Phương pháp luận sử học, Một số phương pháp nghiên cứu lịch sử*; đang biên soạn *Khảo cổ học đại cương, Lịch sử văn hoá Việt Nam, Cơ sở văn hoá Việt Nam, Di sản Văn hóa*; sẽ biên soạn hai bộ *Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới*.

Bộ *Sử học từng thư* đã xuất bản một bản dịch, một công trình dịch thuật khác đang dang dở. Tiến độ thực hiện các công trình công bố chưa đạt yêu cầu đề ra.

Học liệu còn chưa làm hết biên mục để phục vụ đào tạo và nghiên cứu; học liệu số rất ít; học liệu cho ngành Văn hóa học còn hạn chế. Mức độ phục vụ người học chưa cao, nhất là giao tiếp và phục vụ qua môi trường số.

b) Mục tiêu

Nhận diện rõ thực trạng và vấn đề hiện nay trong công tác đào tạo, nhất là hoạt động đào tạo của ngành Văn hóa học sau 4 năm tuyển sinh và đào, để tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới. Khắc phục những khó khăn, hạn chế trong xây dựng CTĐT và tổ chức đào tạo.

Từng bước thực hiện việc tích hợp các chuyên ngành đào tạo SDH, đồng thời nghiên cứu xây dựng các chuyên ngành/hướng chuyên ngành đào tạo mới.

Thực hiện tốt công tác quảng bá tuyển sinh, thu hút người học. Chăm sóc và tư vấn tốt cho người học để giảm tỷ lệ thôi học.

Hoàn thành bộ giáo trình mới của hai ngành Lịch sử và Văn hóa học. Định hình và gia tăng số lượng bộ *Sử học từng thư*.

Thực hiện tổng kiểm kê, điều chỉnh và hoàn thiện cơ sở dữ liệu Thư viện Khoa; xây dựng bộ học liệu số và từng bước số hóa nguồn *Tài nguyên tri thức* trong kho tư liệu của Khoa. Bổ sung học liệu, nhất là học liệu ngành Văn hóa học. Nâng cao chất lượng và khả năng phục vụ học liệu trong các môi trường số và thực. Xây dựng không gian học tập trong Khoa, để người học (sinh viên và học viên) sử dụng nhiều và thường xuyên hơn không gian và học liệu của Khoa trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

c) Giải pháp và kế hoạch

Tiếp tục hoàn thiện các CTĐT đại học và sau đại học. Mở thêm các ngành, chuyên ngành đào tạo mới, các lớp đào tạo liên kết trong nước và quốc tế. Năm 2023 mở CTĐT Tiến sĩ ngành Quản lý văn hóa, năm 2024 bắt đầu tuyển sinh.

Hoàn thiện chương trình giáo trình cơ bản của hai ngành đào tạo đại học Lịch sử và Văn hóa học. Đến 2025, cơ bản hoàn thành và xuất bản được 2/3 các giáo trình này. Đến 2030, hoàn toàn có bộ giáo trình mới với 8 giáo trình gồm 13 quyển của hai ngành đào tạo ĐH.

Từ năm 2023, tăng cường quảng bá tuyển sinh ĐH và SDH, tạo liên kết với các địa phương để thu hút người học SDH.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tiếp tục tăng cường hoạt động học tập ngoài giảng đường đại học tại các di tích, bảo tàng, làng nghề, hội thảo... Chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của công tác giáo viên chủ nhiệm - cố vấn học tập. Đổi mới và nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn - Hội trong các phong trào sinh viên. Tăng tỷ lệ tham gia của sinh viên vào các chương trình nghiên cứu khoa học của Khoa và giảng viên. Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng và phát triển nhóm sinh viên cứu tú để trở thành đội ngũ kế cận trong tương lai của ngành.

Khai thác hiệu quả Quỹ sử học Đinh Xuân Lâm, học bổng thu hút tài năng cho các ngành khoa học cơ bản của ĐHQGHN; phát triển quỹ học bổng Lê Văn Hưu lên trên 500 triệu để gia tăng số lượng và chất lượng học bổng hàng năm; tìm kiếm các nguồn hỗ trợ khác phục vụ tốt hơn cho hoạt động đào tạo ĐH và SDH.

Tạo mối liên kết và hỗ trợ hiện thực hơn giữa sinh viên và cựu sinh viên. Thực hiện tốt hơn nữa công tác điều tra tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Mở rộng liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp công lập và ngoài công lập để hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm phù hợp.

Đến 2025, có 2 ấn phẩm của bộ *Sử học từng thư*, đến năm 2030 có 5 ấn phẩm.

Thực hiện tổng kiểm kê, điều chỉnh và hoàn thiện cơ sở dữ liệu Thư viện Khoa; xây dựng bộ học liệu số và từng bước số hóa nguồn *Tài nguyên tri thức* trong kho tư liệu của Khoa. Đến 2025, có bộ giáo trình học liệu bắt buộc của ngành Văn hóa học. Đến 2030, có toàn bộ giáo trình của hai ngành Lịch sử và Văn hóa học. Đến 2025, có toàn bộ bản số hóa học liệu bắt buộc và tham khảo của hai ngành Lịch sử và Văn hóa học; đến 2030 có toàn bộ bản số hóa học liệu bắt buộc và tham khảo của tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo SDH. Xây dựng kế hoạch phục vụ học liệu số hiệu quả hơn qua môi trường số.

III.3. Nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, chuyển giao kết quả nghiên cứu và phục vụ cộng đồng

a) Thực trạng

Sứ mệnh của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN: Đi đầu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; nghiên cứu, sáng tạo và truyền bá tri thức về khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Sứ mệnh của Khoa Lịch sử: Giữ vị trí là một trung tâm có uy tín về nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, sáng tạo, truyền bá tri thức khoa học lịch sử và văn hóa học, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cán bộ chưa tích cực chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn đề tài Nhà nước, Bộ KH&CN, ĐHQGHN. Hoạt động hợp tác địa phương đang thực hiện khá tốt, nhưng chưa đa dạng, chưa phát huy hết nguồn lực trong Khoa.

Số lượng công bố trong nước và quốc tế của giảng viên không đồng đều. Một số giảng viên trong 3 năm liên tục không có công bố (trong và ngoài nước). Tính chung toàn Khoa chưa đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu của ĐHQGHN và của Trường Đại học KHXH&NV.

Nghiên cứu khoa học sinh viên giảm nhanh về số lượng. Hỗ trợ NCKHCB cho sinh viên chưa được khai thác hiệu quả: năm 2019 có 4/4 hoàn thành; 2021 có 2/4 hoàn thành; năm 2022 có 2 nhóm tham gia.

Thiếu vắng đề tài nghiên cứu/hội thảo lớn, có ảnh hưởng cao trong giới, thu hút được các nhà nghiên cứu hàng đầu của cả nước và khu vực tham gia. Nghiên cứu khoa học và vị thế của nghiên cứu văn hóa mới dừng lại ở mảng Lịch sử văn hóa, nghiên cứu văn hóa học chưa có thúc đẩy và thành tựu.

Có biểu hiện tụt hậu so với trước đây và với các trung tâm nghiên cứu, đào tạo khác trong lĩnh vực sử học; chưa định hình trung tâm nghiên cứu văn hóa học...

Gần đây, chưa có tư vấn chính sách lớn đối với Đảng và Chính phủ.

b) Mục tiêu

Mỗi năm tổ chức 1-2 hội thảo chuyên sâu mang tính chất tổng kết về từng lĩnh vực của sử học phối hợp cùng các đơn vị khác như Bảo tàng Nhân học, Trung tâm Biển và Hải đảo, Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Tài nguyên Văn hóa, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Viện Sử học, Viện Khảo cổ học, Trường Đại học KHXH&NV TpHCM, Đại học Sư phạm...

Tăng số lượng công bố quốc tế để đáp ứng các chỉ tiêu của ĐHQGHN và của Trường Đại học KHXH&NV.

Nâng cao số lượng và chất lượng NCKH sinh viên. Gắn kết các NCKH sinh viên với các chương trình nghiên cứu khoa học của Khoa và giảng viên. NCKH sinh viên hướng tới mục tiêu công bố và làm khóa luận tốt nghiệp.

Tiếp tục duy trì vị thế trung tâm nghiên cứu các khoa học lịch sử; bước đầu xác lập vị trí trung tâm nghiên cứu văn hóa học.

Mở rộng hợp tác địa phương trong nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu thuộc các lĩnh vực lịch sử và văn hóa.

Có tư vấn chính sách cho Đảng và Chính phủ về lịch sử và văn hóa.

c) Giải pháp và kế hoạch

Giai đoạn 2023-2025, phối hợp các trung tâm nghiên cứu và đào tạo khác tổ chức các hội thảo lớn mang tính liên ngành: *Quan hệ Việt Nam Nhật Bản: 50 năm nhìn lại; Các không gian lịch sử văn hóa và quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam: Nhận thức và vấn đề; Khảo cổ học và lịch sử; Các nguồn sử liệu...* Phối hợp với Khoa Lịch sử Trường ĐHKHXH&NV Tp Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo về vấn đề trọng yếu của Sử học. Các Hội thảo đều xuất bản thành sách. Năm 2024, tổ chức Hội thảo 90 năm ngày sinh GS Phan Huy Lê (1934-2024).

Khai thác chính sách hỗ trợ công bố quốc tế của Nhà trường; giai đoạn 2023-2025 tổ chức 1 Hội thảo Quốc tế và xuất bản có chỉ số quốc tế, trong đó có 50% bài đăng là của đội ngũ cán bộ Khoa. Giai đoạn 2025-2030 tiếp tục tổ chức 1-2 Hội thảo khác.

Xuất bản các công trình nghiên cứu mới, tổ chức bản thảo và xuất bản các giáo trình, tuyển tập, tập đại thành... của Khoa và của các thầy cô trước đây.

Hàng năm có 2-3 chương trình hợp tác với các địa phương trên các vấn đề của lịch sử và văn hóa. Trong các chương trình này, Khoa phải có đóng góp thực tế cho địa phương trên phương diện tư vấn chính sách, nghiên cứu lịch sử văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa...

Đến năm 2025 có 1 tư vấn chính sách cho Đảng và Chính phủ về vấn đề lớn và trọng yếu của đất nước về lịch sử và văn hóa. Đến năm 2030, tiếp tục có 1 tư vấn.

Tăng cường phối hợp với Bảo tàng Nhân học, Trung tâm Biển và Hải đảo, Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy Tài nguyên Văn hóa trong thực hiện các đề tài nghiên cứu.

III.4. Tổ chức thực hiện kỷ niệm 70 năm thành lập Khoa Lịch sử

a) Mục tiêu

Tổ chức kỷ niệm 70 năm thành lập Khoa (1956-2026).

Tri ân các thế hệ thầy cô và sinh viên đã làm việc, học tập và đóng góp cho sự phát triển chung của Khoa.

Xây dựng nội dung và kế hoạch truyền thông và quảng bá thương hiệu Khoa Lịch sử và hai ngành đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện

Năm 2023-2024, tổ chức thiết kế và công bố logo khoa.

12/2024 hoàn thành xây dựng kế hoạch chi tiết.

12/2025 hoàn thành các điều kiện: tài chính, ấn phẩm, quà tặng, truyền thông...

10-11/2026 tổ chức lễ kỷ niệm.

Nơi nhận:

- Các Tổ Bộ môn;
- Cán bộ toàn Khoa;
- Lưu VP, ĐT.

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Vũ Văn Quân